TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/ 2015/ HC-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2015
Về việc"Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH – TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Gia.

2. Ông Hoàng Văn Đích.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên. Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P - Tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Trung Kiên, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2015 tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2015/TLST-HC ngày 03 tháng 03 năm 2015 về việc "Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/ 2015/ QĐST-HC ngày 09 tháng 09 năm 2015, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông T, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Xóm T, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cho người khởi kiện:

Luật sư Phan Thanh L và luật sư Chu Hồng H là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư S - Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị kiện: Ủy Ban Nhân Dân Huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Trụ sở: Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo uỷ quyền cho người bị kiện:

Ông Dương Ngọc T – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện P, theo giấy ủy quyền số: 169/GUQ-UBND ngày 09/04/2015.

(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2015, cùng các lời khai bổ sung, người khởi kiện ông Lưu Quỳnh T trình bày:

Việc UBND Huyện P ban hành Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 02/06/2014 và Quyết định số 7118/QĐ-UNBD ngày 04/12/2014 đã xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của ông.

Hai quyết định nêu trên đều thể hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số thứ tụ vào sổ số: 00391/QSDĐ/373/2001/QĐ-UB/H do UBND Huyện P cấp ngày 19/07/2001 mang tên hộ ông Lưu Quỳnh T, xã Đ, Huyện P. Tại Quyết định số 7118/QĐ-UNBD ngày 04/12/2014 nêu lý do thu hồi như sau: "việc cấp giấy chứng nhân quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 287, tờ Bản đồ địa chính số 14 xã Đcho hộ ông Lưu Quỳnh T là chưa đúng theo quy định của pháp luật". Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 7 thửa đất con lại (trừ thửa đất số 287, tờ bản đồ địa chính số 14 xã Đ).

Về nguồn gốc thửa đất số 287, tờ bản đồ địa chính số 14 xã Đông Tuýp trình bày: Gia đình Tôi có 08 thửa đất gồm đất ở, đất vườn, đất nông nghiệp đã được UBND Huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số số: 00391/QSDĐ/373/2001/QĐ-UB/H năm 2001. Trong 08 thửa đất được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thửa đất số 287, diện tích 440m^2 tờ bản đồ địa chính số 14 là đất 2L. Nguồn gốc thửa đất này chính là thửa 289 do gia đình Tôi (T) đổi đất với gia đình nhà ông S (người cùng xóm), việc đổi đất cho nhau cách đây 16 năm, khi đổi đất chỉ thỏa thuận bằng miệng không làm hợp đồng chuyển đổi.

Ngày 18/01/2015 ông Lưu Quỳnh T khởi kiện UBND Huyện P ra Tòa án nhân dân Huyện P với các yêu cầu:

Hủy quyết định số: 4121/QĐ-UBND ngày 02/06/2014.

Hủy quyết định số: 7118/QĐ-UBND ngày 04/10/2014.

Thực hiện việc đính chính theo khoản 1 Điều 86 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/ 05/ 2014.

Tại phiên tòa ông Lưu Quỳnh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và không bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu gì khác.

Luật sư Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có quan điểm: Theo trích lục bản đồ địa chính, thực chất thửa đất 289 là thửa đất 187 có diện tích trùng nhau. Theo nghị định 181/ 2004/ NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 88/ 2009/ NDD-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Điều 38 Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 84/ 2007/ NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007. Việc áp dụng điều luật để ra Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4121/ QĐ-UBND ngày 02/ 06/ 2014 và Quyết định số 7118/ QĐ-UBND ngày 04/ 12/ 2014 của hộ gia đình ông T là chưa đúng thẩm quyền. Đề nghị UBND Huyện P thu hồi hai quyết định trên.

Tại phiên tòa luật sư Phan Thanh L bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có quan điểm cho rằng: Các căn cứ mà Ủy ban nhân dân Huyện P ban hành hai quyết định 4121 và 7118 là không đúng. Mà trường hợp này chỉ là đính chính lại hai quyết định thu hồi, đồng thời quyết định 7118 ghi là thay thế quyết định 4121, nhưng không ghi là có hiệu lực thi hành. Như vậy, đã xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của anh T, đây là hành vi vi phạm pháp luật, áp dụng pháp luật không hết. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ hai quyết định 4121 và 7118 của Ủy ban nhân dân Huyện P.

Đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện là UBND Huyện P, ông Dương Ngọc T trình bày:

Ông T và ông S ở xã Đ tự ý đổi đất cho nhau để tiện canh tác từ khoảng những năm 1999, 2000 không làm thủ tục chuyển đổi theo quy định của Luật đất đai, chỉ đổi bằng miệng để tiện canh tác.

Đến năm 2001, thực hiện việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bản đồ dải thửa 299 sang bản đồ chính quy F48, hộ gia đình ông T đã thực hiện kê khai bằng đơn theo mẫu quy định của Nhà nước để đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó: Ông T đã kê khai các thửa đất gia đình đang sử dụng ổn định từ việc bố mẹ cho và Nhà nước giao (07 thửa), đồng thời có kê khai một thửa đất mới theo ông cho biết đây là thửa đất mà ông đã tự ý đổi cho ông S (chỉ đổi bằng miệng, không làm thủ tục chuyển đổi theo quy định). Tuy nhiên, tại đơn mà ông T kê khai lại kê là thửa đất đường giao thông (thửa đất số 287) chứ không phải là kê thửa đất ông đổi cho ông S (thửa số 289). Trên cơ sở đơn của ông T, sự xác nhận của UBND xã Đ. UBND Huyện P đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông T theo như đơn ông đề nghị năm 2001. Còn ông S không đề nghị cấp giấy chứng nhận thửa đất đã đổi cho ông T (thửa 884), vì ông cho rằng chỉ là đổi tạm để tiện canh tác. Thửa đất

289 của ông S đổi cho ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1994 (tại bản đồ 299, đó là thửa đất số 26). Hai bên có sử dụng thửa đất tự ý đổi cho nhau khoảng một thời gian từ năm 2000 đến năm 2012, sau đó ông S có đề nghị với ông T trả lại vì không đổi nữa. Từ đó nảy sinh mâu thuẫn giữa hai gia đình có tranh chấp và có đề nghị giải quyết từ cấp xóm, xã. Đến tháng 10 năm 2013 UBND Huyện P nhận được đơn của ông S yêu cầu giải quyết về thửa đất nêu trên. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã tiến hành kiểm tra hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai hộ gia đình ông T và ông S thì thấy: Hai bên tự ý đổi đất cho nhau không thực hiện các thủ tục theo quy định của luật đất đai tại thời điểm đó; Thửa đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông T (thửa 287) không phải là thửa đất của ông S tự ý đổi cho ông T (thửa 289), mà đây là thửa đất đường giao thông.

Cơ quan Thanh tra Huyện P đã tiến hành thẩm tra, xác minh làm rõ các nội dung có liên quan đến việc đổi đất giữa hai hộ cũng như làm rõ trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai hộ. Kết quả cho thấy:

Thứ nhất: Thửa đất số 287 không phải là đất lúa và không thuộc quyền sở hữu của bất cứ hộ gia đình, cá nhân nào. Mà đó là thửa đất thuộc đường giao thông của xã Đ. Việc cấp giấy chứng nhận vào thửa đất này (thửa 287) là không đúng đối tượng, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Thứ hai: Việc đổi đất giữa hai hộ gia đình ông T và ông S không thực hiện theo đúng quy định của luật đất đai.

Trên cơ sở đó UBND Huyện P đã ra: Quyết định số 4121/ QĐ-UBND ngày 02 tháng 06 năm 2014 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp chưa đúng theo quy định pháp luật đất đai và theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định 88/ 2009/ NĐ-CP ngày 19/ 10/ 2009. Đến tháng 12 UBND Huyện P ra Quyết định số 7118/ QĐ-UBND ngày 04/ 12/ 2014 làm rõ thêm nội dung giải quyết, cấp lại 07 thửa đất đúng, trừ thửa đất số 287 cấp chưa đúng quy định pháp luật; Quyết định số 7118/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 thay thế quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 02/06/2014 là đúng quy định của pháp luật.

Không thực hiện việc chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử đất và phải thu hồi vì lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 (Nghị đinh này đã hết hiệu lực) và theo quy định tại Điều 86 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 có hiệu lực thi hành từ 01/07/2014 thì chỉ thực hiện việc đính chính khi có những sai sót với đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Qua kiểm tra thấy Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất cấp trung khớp với đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận của ông T. Nên UBND Huyện P ra Quyết định thu hồi vì thửa đất 287 cấp sai đối tượng chưa đúng với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện UBND Huyện P ông Dương Ngọc T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Huyện Pđã tiến hành cho các bên đương sự tự khai, tiến hành đối thoại giữa các bên đương sự. Tuy nhiên, hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Phía người khởi kiện và người bị kiện đều giữ nguyên quan điểm của mình.

Trong phần tranh luận: Các bên đương sự đều đưa ra ý kiến là giữ quan điểm của mình trong S quá trình vụ án. Đồng thời, cả hai bên đương sự đều không nộp bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu gì khác để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 23, 160 của Luật tố tụng Hành chính:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền của mình theo Điều 36 của Luật tố tụng Hành chính; Tuân thủ đúng quy định trình tự, tố tụng tại phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng Hành chính của Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng Hành chính;

- Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

- Vụ án thụ lý đúng thẩm quyền tại khoản 1 Điều 28, Điều 29 của Luật tố tụng hành chính.

Tồn tại: Xác định đối tượng khởi kiện không chính xác, vì Ủy ban nhân dân Huyện P ban hành quyết định 7118 thu hồi quyết định 4121 cùng một nội dung, việc ban hành trên là đúng pháp luật. Đối tượng khởi kiện là quyết định 7118 chứ không phải là quyết định 4121.

- Vụ án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 117 của Luật tố tụng hành chính. Tuy nhiên, những sai sót trên không ảnh hưởng nhiều đến việc giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ sự trình bày và kết quả tranh luận của luật sư và các đương sự; Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án hành chính "Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" giữa người khởi kiện là ông Lưu Quỳnh T và Người bị kiện là UBND Huyện P đối với các Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 02/06/2014 và Quyết định số: 7118/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND Huyện P về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số: 00391/QSDĐ/373/2001/QĐ-UB/H do UBND Huyện P cấp ngày 19/07/2001 mang tên hộ ông Lưu Quỳnh T. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 29 Luật Tố tụng hành chính và hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/ 2011/NQ-HĐTP ngày 29/07/2011 của Hội đồng thẩm phán thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Về quyền khởi kiện vụ án: Đối tượng khởi kiện của vụ án là các Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 02/06/2014 và Quyết định số: 7118/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND Huyện P. Căn cứ vào Điều 5; Điều 7; Điều 48; Điều 103 của Luật tố tụng hành chính, ông T có quyền khởi kiện vụ án hành chính đối với hai quyết định nêu trên.

Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi nhận được Quyết định số: 4121/QĐ-UBND ngày 02/06/2014 và Quyết định số: 7118/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND Huyện P về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 18/01/2015 ông T làm đơn khởi kiện vụ án hành chính gửi Tòa án nhân dân Huyện Pxem xét giải quyết. Căn cứ vào khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 104 Luật tố tụng hành chính, đơn khởi kiện của ông T nằm trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Quỳnh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với yêu cầu của ông T về hủy Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 02/06/2014 và Quyết định số 7118/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND Huyện P:

Sau khi nhận được đơn của ông Dương Minh S yêu cầu giải quyết tranh chấp về việc chuyển đổi đất giữa hai hộ gia đình ông T và ông S. UBND Huyện P đã giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai hộ ông T và ông S. Kết quả kiểm tra của phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện P thể hiện tại Báo cáo số 07/BC-TNMT ngày 24 tháng 02 năm 2014, sau đó phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND Huyện P giao cho cơ quan Thanh tra huyện thẩm tra, xác minh làm

rõ để có kết luận cụ thể. Trên cơ sở đó cơ quan Thanh tra Huyện P đã thẩm tra, xác minh. Tại kết luận số 08/KL-TTR ngày 28 tháng 04 năm 2014 của Thanh tra Huyện P nêu rõ: *"Căn cứ vào hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xác minh các thông tin, tài liệu: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 287, tờ bản đồ địa chính số 14 xã Đ, diện tích 440m^2, đất 2L cho hộ ông Lưu Quỳnh T ở xóm Trung 1, xã Đlà không đúng với quy định vì: ông Lưu Quỳnh T đã kê khai không đúng về vị trí thửa đất hộ gia đình ông đang sử dụng để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ thể thửa đất số 289, tờ bản đồ địa chính số 14 xã Đ, diện tích 440m^2, đất 2L hộ ông T đang sử dụng ke khai thành thửa đất số 287, tờ bàn đồ địa chính số 14 xã Đ. Thửa đất 287 là đất giao thông"*.

Trên cơ sở kết luận của cơ quan Thanh tra Huyện P Chủ tịch UBND Huyện P đã ban hành quyết định 4121/QĐ-UBND ngày 02/06/2014 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông T là đúng với quy định điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009. Tuy nhiên Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 02 tháng 06 năm 2014 của UBND Huyện P còn chưa thể hiện rõ nội dung giải quyết hậu quả pháp lý về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử đụng đất đối với những thửa đất được cấp đúng. Sau đó UBND Huyện P ban hành Quyết định số 7118/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2014 thay thế Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 02 tháng 06 năm 2014 là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về căn cứ pháp lý: Theo kết luận của Thanh tra Huyện P thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lưu Quỳnh Tđược xác định là cấp không đúng đối tượng, trái với quy định của pháp luật. Nên UBND Huyện P ban hành Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 02 tháng 06 năm 2014 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông T là đúng phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009. Tại quyết định Quyết định 4121/QĐ-UBND ngày 02 tháng 06 năm 2014 của UBND Huyện P chưa làm rõ về nội dung giải quyết đối với những thửa đất đã được cấp đúng quy định.

Đến ngày 04 tháng 12 năm 2014 UBND Huyện P đã ban hành Quyết định số 7118/QĐ-UBND làm rõ nội dung về việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất cấp đúng, và thay thế Quyết định 4121/QĐ-UBND ngày 02 tháng 06 năm 2014. Tại thời điểm ban hành Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 có hiệu lực. Quyết định số 7118/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 được ban hành về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử đất đối với hộ ông Lưu Quỳnh T là đúng với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014.

Về thẩm quyền ban hành Quyết định: UBND Huyện P ban hành Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 02 tháng 06 năm 2014 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ anh Lưu Quỳnh T là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ. Tuy nhiên tại Quyết định này chưa thể hiện rõ về nội dung giải quyết và thể thức văn bản chưa đúng vì Quyết định được UBND huyện ban hành nhưng Chủ tịch ký là chưa chính xác, mà thay mặt UBND huyện Chủ tịch ký mới chính xác về thể thức văn bản.

Ngày 04 tháng 12 năm 2014 UBND Huyện P ban hành Quyết định số 7118/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 thể hiện rõ nội dung giải quyết về việc thu hồi và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyết định này thay thế Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 02/06/2014.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 thì thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của Ủy ban nhân dân Huyện P. Quyết định số 7118/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND Huyện P về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Lưu Quỳnh T là đúng về thẩm quyền.

Như vậy, việc UBND Huyện P ban hành quyết định thu hồi giấy chứng quyền sử dụng đất số: 00391/QSDĐ/373/2001/QĐ-UB/H do UBND Huyện P cấp ngày 19/07/2001 mang tên hộ ông Lưu Quỳnh T là đúng về thủ tục trình tự ban hành và thẩm quyền ban hành.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử thấy:

Thứ nhất: Việc ông T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 02/06/2014 không có cơ sở vì Quyết định này đã được UBND Huyện P thay thế bởi Quyết định số 7118/QĐ-UBND ngày 02/12/2014. Quyết định này không còn hiệu lực pháp lý thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông T.

Thứ hai: Ông Lưu Quỳnh T yêu cầu hủy Quyết định số: 7118/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 là không có cơ sở, nên không được chấp nhận. Vì lẽ, các căn cứ mà quyết định số 7118/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 áp dụng là với quy định tại điểm d khoản 2; khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/NĐ-Cp ngày 15/05/2014.

Đối với yêu cầu: Thực hiện việc đính chính theo khoản 1 Điều 86 Nghị định 43/ NĐ-CP ngày 15/ 05/ 2014.

Tại đơn đăng ký quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông T ngày 10/06/2001 đã được UBND xã Đ xác nhận, có thể hiện thửa đất số 287 diện tích 440m^2 loại đất 2L là trùng khớp với Giấy chứng nhận quyền sử đất được cấp

cho hộ gia đình ông T số 00391/QSDĐ/373/2001/QĐ-UB/H ngày 19/07/2001. Như vậy việc UBND Huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ nhà ông là đúng theo nội dung đơn đăng ký quyền sử dụng đất mà ông đã kê khai.

Tuy nhiên, sau đó UBND huyện đã phát hiện sai sót trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là cấp thửa đất số 287 là cấp sai đối tượng và cấp không đúng theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 02/06/2014; theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 88/2009 ngày 19/10/2009 việc UBND Huyện P không thực hiện việc đính chính là có cơ sở.

Theo điểm b khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 việc thực hiện đính chính khi có sai sót thông tin về thửa đất so với hồ sơ kê khai đăng ký đất đai đã được cơ quan đăng ký kiểm tra xác nhận. Do vậy, yêu cầu thực hiện việc đính chính theo khoản 1 Điều 86 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/05/2014, của ông Lưu Quỳnh T là không có cơ sở pháp lý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm, lời đề nghị của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T không có cơ sở để chấp nhận, vì những lập luận, quan điểm của vị luật sư còn mang tính nhận thức chủ quan, căn cứ pháp lý đưa ra không phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên, nên cần chấp nhận.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Quỳnh Tkhông được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí lệ phí toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/ 2009/ PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 2 năm 2009.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Điều 5; 7; 27; 28; 29; 103; 104; 163; 164 và Điều 176 Luật tố tụng hành chính năm 2010;

- Khoản 2 Điều 105; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Luật đất đai năm 2013;

- Khoản 2 Điều 34 của Pháp lệnh số: 10/ 2009/ UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Quỳnh T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4121/ QĐ-UBND ngày 02/06/2014; Quyết định số 7118/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND Huyện P và yêu cầu thực hiện việc đính chính theo khoản 1 Điều 86 Nghị định 43/ NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014.

2. Án phí Hành chính sơ thẩm: Ông Lưu Quỳnh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011402 ngày 03 tháng 03 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Án xét xử công khai sơ thẩm, có mặt Người khởi kiện (anh Lưu Quỳnh T); Người bị kiện (Ủy ban nhân dân Huyện P). Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên (1 bản);*
- *VKS ND Huyện P (2 bản);*
- *T.H.A DS Huyện P (1 bản);*
- *Các đương sự trong vụ án;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ích Yên